

Số: 11 /NQ-HĐND

Vu Gia, ngày 11 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch đầu tư công năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VU GIA
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Xét Tờ trình số 23/TTr-UBND ngày 20/8/2025 của UBND xã đề nghị phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 03/BC-HĐND ngày 20/8/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND xã và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất kế hoạch đầu tư công năm 2025 của xã Vu Gia gồm các nội dung cụ thể như sau:

1. Kinh phí thực hiện:

- Tổng kinh phí phân bổ cho các công trình : 30.984.822.000 đồng.
- Kinh phí đã thanh toán : 24.901.115.000 đồng.
- Kinh phí chưa thanh toán : 5.910.639.000 đồng.
- Kinh phí nộp trả : 173.068.000 đồng.

(Kèm theo 04 phụ lục công trình đầu tư năm 2025).

2. Các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công:

- Tập trung chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025 với mục tiêu đảm bảo thực hiện đạt 100% kế hoạch đề ra, không để xảy ra tình trạng chuyển nguồn và thu hồi vốn, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của các chủ đầu tư trên địa bàn xã.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp, kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án. Tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng, nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành theo đúng quy định; Xử lý nghiêm các chủ đầu tư để dự án chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan.

- Tăng cường công tác kiểm tra và giám sát các dự án đầu tư xây dựng theo quy định nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, chống thất thoát, lãng phí.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Vu Gia khóa I, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 21 tháng 8 năm 2025./.

Nơi nhận: *Vu*

- Thường trực HĐND, UBND TP Đà Nẵng;
- Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng;
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- PCVP;
- Lưu: VT, CVHĐ *th*



Lê Thị Kim Hoà

CÔNG TRÌNH TỰ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CHƯA TRIỂN KHAI THI CÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số.../N/Q-HĐND ngày 21/8/2025 của HĐND xã Yu Gia)



TT	Công trình	TMBT	Trong đó				KH vốn năm trước	Kê hoạch vốn năm 2025	Đã thanh toán	Chưa thanh toán	Ghi chú
			NS TW	NS thành phố	NS xã						
ĐẠI CƯƠNG											
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐTh 17, ĐTh 18, ĐTh 26 thôn Quảng Đại	321,778,000	128,711,000	96,533,000	96,533,900		128,711,000		128,711,000		
2	Làm mới tuyến đường giao thông nội đồng ĐND1, ĐND8 thôn Trang Diên-Gia Nam	283,010,000	198,107,000	56,602,000	28,301,000		198,107,000		198,107,000		
Tổng cộng		604,788,000	326,818,000	153,135,000	124,834,900		326,818,000	-	326,818,000	-	

CÔNG TRÌNH TỬ NGƯỜI VÀO ĐÀO TỬ CÔNG CHUYÊN TIẾP

(Kèm theo Nghị quyết số 11/.../2025 của HĐND xã Vu Gia)



STT	Công trình	TMĐT	NS TW	Tổng số vốn		KH vốn năm trước	Kế hoạch vốn năm 2025	Đã Thanh toán	Chưa thanh toán	Nộp trả	Ghi chú
				NS thành phố	NS xã						
	ĐẠI CƯƠNG										
1	Nâng cấp mở rộng tuyến đường Đh 23, Đh 24 thôn Quảng Đại; HM: Mặt đường BTXM	745,735,000	298,294,000	223,721,000	223,721,000	188,824,000	309,470,000	309,470,000	-		
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Đh 9, Đh 11, Đh 17, Đh 27 thôn Thanh Vân	515,000,000	206,016,000	154,512,000	154,512,000		306,016,000	306,016,000	-		
3	Giao thông nội đồng ĐND 8 thôn Khương Mỹ (Từ kê sông Vu Gia đến Trương Tư)	300,554,000	210,388,000	60,111,000	30,055,000		210,388,000	210,388,000	-		
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường đh 6 thôn Ô Gia; HM: mặt đường BTXM			45,368,000	2,905,870		48,273,870	48,273,870	-		
5	Xây mới tuyến kênh mương từ ruộng ông Đỗ Văn Mai đi vườn ông Trương; Hàng mục: Kênh hộp bê tông cốt thép			57,899,000	13,505,000		71,404,000	71,404,000	-		
6	Làm mới tuyến đường GTND thôn ĐND 13 thôn Quảng Đại; HM: Mặt đường BTXM			47,293,000	19,368,000		66,661,000	66,661,000	-		
7	Nâng Cấp Mở Rộng tuyến đường Đh 1,2,4 Khương Mỹ; HM: Mặt đường BTXM			101,306,000			101,306,000	101,306,000	-		
8	Làm mới tuyến đường GTND thôn ĐND 11, thôn Khương Mỹ từ nhà ông Huỳnh Sáu đến Mỹ Thuận; HM: Mặt đường BTXM			82,006,000	18,244,000		100,250,000	100,250,000	-		
9	Nâng cấp mở rộng tuyến đường Đh 6, Đh 7 thôn Thanh Vân; HM: Mặt đường BTXM			81,462,000	53,969,000		135,431,000	135,431,000	-		
10	Nâng cấp mở rộng tuyến đường Đh 3 thôn Trang Điền Gia Nam; HM: Mặt đường BTXM			110,502,000	60,160,000		170,662,000	170,662,000	-		
11	Xử lý nước thải khu dân cư thôn Ô Gia (đoạn từ Ô Bốn - Ô Mười)	625,019,000		562,517,000	62,502,000	350,000,000	212,517,000	212,517,000	-		
12	Xử lý nước thải khu dân cư thôn Quảng Đại (đoạn từ Ô Năm - Ô Lang)	478,819,000		430,937,000	47,882,000	290,000,000	140,937,000	140,937,000	-		
13	Giao thông nội đồng ĐND 6 thôn Thanh Vân (ĐX 3 đến nghĩa địa Thanh Đơn)			51,400,000	2,962,158		54,362,158	54,362,158	-		
14	Giao thông nội đồng ĐND 2 thôn Khương Mỹ (Đoạn từ Ruộng ông Tây - Ruộng ông Hường)	401,000,000		360,900,000	40,100,000	130,000,000	150,700,000	150,700,000	-		
15	Xử lý nước thải khu dân cư thôn TP-GN (đoạn từ Ô Đông - Bà Sáu)	313,916,000		282,524,000	31,392,000	170,000,000	112,524,000	112,524,000	-		
16	Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hoá xã Đại Cường; Hàng mục: Nâng cấp sân nền và các hạng mục phụ trợ						900,000,000	900,000,000	-		
17	Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐX 4 "Đoạn từ KM1+51 (Cầu Sáp) đến Km1+401 (Nhà thờ tộc Nguyễn Văn)						900,000,000	842,397,000	57,603,000		



STT	Công trình	TMBĐT	NS TW	Trong đó		KH vốn năm trước	Kế hoạch vốn năm 2025	Đã Thanh toán	Chưa thanh toán	Nộp trả	Ghi chú
				NS thành phố	NS xã						
18	Nghĩa trang liệt sĩ xã Đại Cường; hạng mục: Xây mới 02 nhà bia, nâng cấp sân hành lễ, hệ thống điện chiếu sáng, nước tưới, cây xanh; xây mới tượng đài						800,000,000	770,187,000	-	29,813,000	
ĐẠI PHONG											
1	Kiến cố hoa kình mương Mỹ Hào	1,071,429,000		964,286,000	107,143,000	100,000,000	650,000,000	650,000,000	-		
2	Kiến cố hoa kình mương thôn Mỹ Phước (Huyňh Năm)	800,000,000	560,000,000	160,000,000	80,000,000		560,000,000	560,000,000	-		
3	Bê tông hóa giao thông nội đồng thôn Mỹ Phước từ mương kênh Khe Tân giáp mương tiêu (Mỹ Nam-Đại Tân)	660,000,000	462,000,000	132,000,000	66,000,000	173,183,000	388,817,000	388,817,000	-		
4	Nâng cấp, mở rộng nhà văn hóa thôn Mỹ						119,149,000	119,149,000	-		
5	Kiến cố hoa kình mương Mỹ Đông (từ nhà bà Nguyệt tới nhà Ông Bé)						153,886,000	153,886,000	-		
6	Nâng cấp tường rào, công ngõ nhà văn hóa thôn Mỹ Phước						54,458,000	54,458,000	-		
7	Sửa chữa, nâng cấp hội trường Nhà văn hóa						100,000,000	100,000,000	-		
ĐẠI MINH											
1	Bê tông hóa đường giao thông nông thôn thôn Tây Gia						800,000,000	800,000,000	-		
2	Công trình: Tuyến đường số 9 từ nhà Ông Hồ Tân Đức đến nhà Ông Võ Năm						1,000,000,000	1,000,000,000	-		
3	Công trình đường điện và trồng cây xanh dọc tuyến đường đòt 13 thôn Tây Gia đi Đại Thắng	300,554,000	210,388,000	60,111,000	30,055,000		210,388,000	210,388,000	-		
4	Công trình: Điện chiếu sáng cho khu dân cư	590,000,000	413,000,000	118,000,000	59,000,000	301,131,000	279,869,000	257,027,000	-	22,842,000	
5	Công trình: Điện trung chuyển rác của xã	525,787,000	368,051,000	150,157,000	52,579,000	300,000,000	168,051,000	154,883,000	-	13,168,000	
6	Nâng cấp sân nền trường rào công ngõ NV/H thôn Lâm Yên	640,716,000	448,501,000	128,143,000	64,072,000		626,644,000	626,644,000	-		
7	Xây mới nhà văn hóa thôn Lâm Yên	800,000,000		720,000,000	80,000,000	300,000,000	260,000,000	260,000,000	-		chưa quyết toán
8	Nâng cấp sửa chữa một số hạng mục của trung tâm văn hóa xã	568,484,000		397,939,000	113,697,000	56,848,000	189,939,000	189,939,000	-		
9	Bê tông hóa đường nội đồng A3 thôn Tây Gia (đoạn từ đình làng cũ đến nhà Bà Hồng)						50,000,000	50,000,000	-		
10	Nghĩa trang Liệt sĩ xã Đại Minh hạng mục xây mới tường rào 03 mặt hệ thống điện chiếu sáng nước tưới, cây xanh						50,000,000	50,000,000	-		
11	Mương tưới nước thải khu TĐC thôn Lâm Yên						70,000,000	70,000,000	-		
12	Khu sinh hoạt văn hóa thôn Phú Phước HM dựng nhà văn hóa						100,000,000	100,000,000	-		
13	Khu sinh hoạt văn hóa thôn Tây Gia HM xây dựng nhà văn hóa						100,000,000	100,000,000	-		
14	Khu sinh hoạt văn hóa thôn Gia Huệ HM xây dựng nhà văn hóa						101,113,810	101,113,810	-		

STT	Công trình	TMBĐT	NS TW	Trong đó		KH vốn năm trước	Kê hoạch vốn năm 2025	Đã Thanh toán	Chưa thanh toán	Nộp trả	Chi chú
				NS thành phố	NS xã						
15	Nâng cấp sân nền tường rào công ngõ NVH thôn Gia Huệ						60,000,000	60,000,000	-		
16	Nâng cấp sân nền tường rào công ngõ NVH thôn Phú Phước						60,000,000	60,000,000	-		
17	Nâng cấp sân nền tường rào công ngõ NVHTây Già					60,000,000	39,689,000			20,311,000	
42	Tổng cộng	9,337,013,000	3,176,638,000	5,483,094,000	1,413,824,028	2,359,986,000	11,003,217,000	10,859,480,000	57,603,000	86,134,000	

HÀ NAM

CÔNG TRÌNH NGUỒN VỐN NGOÀI ĐÁU TƯ CÔNG CHỨA TRIỂN KHAI THI CÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số 11.../NQ-HĐND ngày 21/8/2025 của HĐND xã Vu Gia)



TT	Công trình	TMDT	Trong đó		Kế hoạch vốn năm 2025	Đã Thanh toán	Chưa thanh toán	Ghi chú
			NS thành phố	NS xã				
1	Nâng cấp mở rộng tuyến DX11 xã Đại Cường từ Km0+300 (Ruộng bà Thứ) đến Km0+620 (Ruộng bà Bình); HMT: nền, mặt đường BTXM	1,069,165,000	1,069,165,000	-	1,069,165,000	67,900,000	1,001,265,000	Chưa thi công
2	Nâng cấp mở rộng tuyến DX 9 xã Đại Cường từ Km0+528 (DX5 nhà Ông Sơn) đến Km0+850 (Ông Hùng)	596,871,000	596,871,000		596,871,000	44,900,000	551,971,000	Chưa thi công
3	Đường GTNT tuyến Dth1 thôn Ô Gia từ Km0+000 (DX3 ông Hoàng) đến Km0+445 (DX6 ông Sơn)	1,153,850,000	1,153,850,000		1,153,850,000	75,700,000	1,078,150,000	Chưa thi công
4	Làm mới tuyến đường DTh2 thôn Thanh Vân từ Km0+000 đến Km0+562 (từ đình Khánh Vân đến DX6 nhà ông Chúc)	1,068,977,000	1,068,977,000		1,068,977,000	70,000,000	998,977,000	Chưa thi công
5	Nâng cấp mở rộng tuyến đường DX3 xã Đại Cường đoạn từ Km2+280 (ông Bửu) đến Km2+500 (Bờ kè sông Vu Gia)	1,111,137,000	1,111,137,000		1,111,137,000	67,000,000	1,044,137,000	Chưa thi công
6	Nâng cấp, mở rộng DTh2 thôn Khương Mỹ; đoạn Km0+000 nhà ông Khánh đến Km0+375 nhà ông Cao Sáu	700,000,000	700,000,000		700,000,000	48,320,000	651,680,000	Chưa thi công
Tổng cộng		5,700,000,000	5,700,000,000	0	5,700,000,000	373,820,000	5,326,180,000	



CÔNG TRÌNH NGUỒN VỐN NGOẠI ĐẦU TƯ CÔNG CHUYÊN TIẾP

(Kèm theo Nghị quyết số .../NQ-HĐND ngày 21/8/2025 của HĐND xã Vu Gia)

STT	Công trình	Kế hoạch vốn năm 2025	Đã Thanh toán	Chưa thanh toán	Nộp trả	Ghi chú
ĐẠI CƯỜNG						
1	Giao thông nội đồng ĐNĐ 6 thôn Thanh Vân (ĐX 3 đến nghĩa địa Thanh Đơn)	59,920,000	59,920,000	-		
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Đth 9, Đth 11, Đth 17, Đth 27 thôn Thanh Vân	51,461,000	51,461,000	-		
3	Xây dựng mới công hộp tiêu thoát nước nằm trên tuyến đường ĐX 5 tại Km2+370	700,000,000	699,004,000		996,000	
4	Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hoá xã Đại Cường; Hạng mục: Nâng cấp sân nền và các hạng mục phụ trợ	100,000,000	100,000,000	-		
5	Nâng cấp sửa chữa dãy phòng học Trường Trường tiểu học Đại Cường (cơ sở Nguyễn Thái Húy)	950,000,000	883,853,000	66,147,000		
6	Nâng cấp sân nền, bồn hoa, mương thoát nước Trường THCS Phan Bội Châu	1,000,000,000	981,878,000		18,122,000	
7	Công trình Nâng cấp, sửa chữa nhà vệ sinh giáo viên, sân nền, bồn hoa trường TH Đại Cường (Cụm Nguyễn Thái Húy)	149,330,000	149,330,000	-		
8	Trường THCS Phan Bội Châu. HM: Khối nhà hiệu bộ và các phòng tổ bộ môn	500,000,000	445,423,000		54,577,000	
9	NTLS xã Đại Cường (Nâng cao nền, xây dựng mới tường rào và các công trình phụ trợ khác	300,000,000	300,000,000	-		
10	Làm mới tuyến đường Đth 12 thôn Thanh Vân đoạn từ ĐX3 đến nhà ông Hứa Lào	280,000,000	280,000,000	-		
11	Xử lý nước thải khu dân cư thôn Quảng Đại, tuyến đường Đth24 thôn Quảng Đại	1,100,000,000	1,100,000,000	-		
12	Kiên cố hóa kênh từ xưởng cá đi mương tiêu	90,000,000	90,000,000	-		
13	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Đth 20 thôn Thanh Vân, xã Đại Cường (Đoạn từ nhà ông Huỳnh Văn Bình đến nhà bà Trương Thị Phương)	500,000,000	500,000,000	-		
14	Nạo vét hệ thống kênh tiêu (nạo vét khơi thông dòng chảy hệ thống kênh mương tiêu T1 đoạn từ cầu Vôi đến sông Quảng Huế)	90,000,000	90,000,000	-		
15	Trụ sở làm việc UBND xã Đại Cường; HM: Hội trường UBND Xã Đại Cường	1,130,000,000	1,130,000,000	-		
16	Trường MN Đại Cường. HM: Nâng cấp, sửa chữa trường MN Đại Cường cơ sở thôn Quảng Đại	1,000,000,000	929,662,000	70,338,000		
17	Cường; HM: Mương thoát nước tuyến ĐX5 đoạn từ k2+700 (Ồ Đức Khương Mỹ) đến k3+260 (Bà Mãi Khương Mỹ)	1,000,000,000	992,885,000		7,115,000	
18	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường GTNT ĐX 4 xã Đại Cường (Đoạn từ Km0+762 đến Cầu Sạp thôn TĐ-GN)	195,000,000	195,000,000	-		
ĐẠI PHONG						
1	Nâng cấp khu thể thao xã; hạng mục: Tường rào, cổng ngõ, sân vận động	207,431,000	207,431,000	-		
2	Kênh chính trạm bơm Thuận Mỹ, xã Đại Phong	250,000,000	250,000,000	-		
3	Đường GTNT thôn Mỹ Hào (đoạn từ nhà ông Nguyễn Hữu Long đi nhà ông Ngô Rê); hạng mục: Nền và mặt đường BTXM	200,000,000	200,000,000	-		
4	Xây dựng đường GTNT ĐX 1 (LÊ Nhật Nam- Mỹ Nam Đại Tân) đoạn từ Mỹ Nam ra đến giáp kênh chính Khe Tân (thôn Mỹ Tân); hạng mục: Nền và mặt đường BTXM (từ Km0+00-Km0+240,5)	200,000,000	200,000,000	-		
5	Đường GTNT thôn Mỹ Đông - Mỹ Hào (bê tông nền mặt đường đoạn từ nhà ông Nguyễn Đức Khôi đi nhà ông Nguyễn Rân	300,000,000	300,000,000	-		
6	Trường THCS Võ Thị sáu; hạng mục: Nâng cấp, sửa chữa khu hành chính, hội trường, làm mới sân thể thao và các hạng mục phụ trợ	1,080,000,000	1,080,000,000	-		
7	Tuyến kênh Rộc ngang thôn Mỹ Phước dài 500m	73,000,000	73,000,000	-		



